

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

**THÔNG BÁO**  
Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học  
Năm học 2020-2021

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**

| STT                                  | Tên môn học           | Mục đích môn học  | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên   |
|--------------------------------------|-----------------------|---|------------|----------------------|--|
| <b>Đại học Giáo dục Thể chất K59</b> |                       |   |            |                      |  |
| 1                                    | Phương pháp NCKH TDTT | - <i>Kiến thức</i> : trang bị những kiến thức cơ bản cần thiết nhất về phương pháp nghiên cứu đề tài khoa học ở lĩnh vực TDTT và lựa chọn các phương pháp nghiên cứu đó vào trong dạy học.<br>- <i>Kỹ năng</i> : vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học hợp lý để xây dựng đề cương nghiên cứu phù hợp và tổ chức nghiên cứu có hiệu quả; hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức về nghiên cứu khoa học để giải quyết các nhiệm vụ học tập và nghiên cứu sau khi tốt nghiệp.   | 2          | Học kì 1             | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết; Chấm đề cương và hình thức báo cáo<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm bài tập  |
| 2                                    | Lý luận và PP GDTC    | - <i>Kiến thức</i> : trang bị hệ thống lý luận và phương pháp GDTC trong môn học chuyên ngành. Bước đầu tìm hiểu hệ thống những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp GDTC, cơ sở lý luận trong quá trình tổ chức hướng dẫn kỹ thuật động tác và huấn luyện TDTT phong trào, định hướng chuyên nghiệp tổng quát làm cơ sở để tiếp tục học tập nghiên cứu và ứng dụng các học phần chuyên ngành hẹp cụ thể hơn.<br>- <i>Kỹ năng</i> : hình thành các năng lực phẩm chất nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn, thường xuyên rèn luyện nâng cao chuyên môn trong giảng dạy và quá trình huấn luyện TDTT. | 4          | Học kì 1             | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết; Chấm nội dung tập dạy (quan sát); Chấm thiết kế giáo án giảng dạy (bài tập)<br>- Thi giữa kỳ: Chấm bài viết<br>- Thi kết thúc học phần: Trả lời trực tiếp theo cá nhân |

|   |                             |   |   |          |   |
|---|-----------------------------|---|---|----------|---|
| 3 | Quản vọt và học, PPGD       | <p>- <i>Kiến thức</i>: trang bị những nguyên lý kỹ thuật quản vọt và luyện tập một số kỹ thuật cơ bản; các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn; phương pháp giảng dạy kỹ thuật và một số điều luật thi đấu.</p> <p>- <i>Kỹ năng</i>: bước đầu hình thành kỹ năng vận động cơ bản của môn học, có khả năng giảng dạy các kỹ thuật đơn giản trong chương trình phổ thông và trao đổi chuyên môn với mọi người; vận dụng môn học vào việc rèn luyện nâng cao sức khỏe hình thành ở sinh viên các năng lực phẩm chất nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn học tập nâng cao thành tích chuyên môn ở trường cũng như trong quá trình giảng dạy và huấn luyện TDTT.</p>   | 2 | Học kì 1 | <p>- Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài thực hành</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp trực tiếp + thực hành theo cá nhân</p>               |
| 4 | Quản lý hành chính Nhà nước | <p>+ <i>Kiến thức</i>: Cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo để khi trở thành nhà giáo ở trường phổ thông có thể hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của một viên chức ngành giáo dục và đào tạo.</p> <p>+ <i>Kỹ năng</i>: Vận dụng kiến thức học phần vào thực tiễn công tác trong các trường phổ thông; bước đầu rèn luyện một số kỹ năng nghiệp vụ cơ bản có liên quan đến công tác quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và quản lý trường phổ thông.</p>  | 2 | Học kì 2 | <p>- Chuyên cần, thái độ: Quan sát, điểm danh, chấm sản phẩm hoạt động</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài kiểm tra</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Viết; Vấn đáp</p>                    |
| 5 | Điền kinh và PPGD nâng cao  | <p>+ <i>Kiến thức</i>: Trang bị hệ thống những kiến thức nâng cao về môn học điền kinh, đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.</p> <p>+ <i>Kỹ năng</i>: Sử dụng các phương pháp, phương tiện tập luyện, huấn luyện để học tập và tập luyện. Vận dụng các nguyên tắc và các thiết bị sử dụng vào trong giảng dạy cũng như trong học tập và thi đấu ở các giải từ phong trào đến đỉnh cao, biết độc lập giảng dạy và tự nâng cao trình độ. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học về môn học điền kinh, vận dụng, giảng dạy, huấn luyện trong các trường học thuộc</p> | 3 | Học kì 2 | <p>- Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, theo dõi</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên: Viết hoặc hỏi đáp; Thực hành; Chấm bài soạn và bài tập.</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + Thực hành</p> |

|   |   |   |   |          |  |
|---|---|---|---|----------|--|
|   |   | hệ thống giáo dục quốc dân, trong các hoạt động tổ chức thi đấu TDTT quần chúng và thành tích cao đáp ứng với các yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn đổi mới hiện nay. Khả năng tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu tài liệu để không ngừng nâng cao trình độ, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới cao hơn. Hình thành khả năng thị phạm động tác, phân tích kỹ thuật, làm mẫu các động tác bổ trợ và thực hành chính xác các kỹ thuật. Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động; có năng lực tổ chức và thực hiện được nhiệm vụ của trọng tài; khả năng độc lập giảng dạy và tự nâng cao trình độ. |   |          |  |
| 6   | Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao nâng cao | - <i>Kiến thức</i> : trang bị hệ thống lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao hiện đại, những nguyên tắc chuyên biệt của huấn luyện thể thao và quy trình tuyển chọn VĐV, học sinh có năng khiếu để SV nắm vững và thực hiện tốt sau khi tốt nghiệp ra trường<br>- <i>Kỹ năng</i> : hình thành các năng lực phẩm chất nghiệp vụ huấn luyện, PP huấn luyện, kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn học tập nâng cao thành tích, khả năng thực hành công tác tuyển chọn năng khiếu cũng như trong quá trình công tác sau này  | 4 | Học kì 2 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết; Chấm bài tập.<br>- Thi giữa kỳ: Chấm bài viết<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp trực tiếp theo cá nhân |
| 7   | Thực tập sư phạm                                    | Nhằm củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.   | 6 | Học kì 2 | Do cơ sở thực tập chấm   |
| <b>Đại học Giáo dục Thể chất K61 liên thông vừa làm vừa học</b> |   |   |   |          |  |
| 1   | Quần vợt và PPGD                                    | - <i>Kiến thức</i> : trang bị những nguyên lý kỹ thuật quần vợt và luyện tập một số kỹ thuật cơ bản; các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn; phương pháp giảng dạy kỹ thuật và một số điều luật thi đấu.<br>- <i>Kỹ năng</i> : bước đầu hình thành kỹ năng vận động cơ bản của môn học, có khả năng giảng dạy các kỹ thuật đơn giản trong chương trình   | 2 | Học kì 1 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài thực hành  |

|   |                          |   |   |          |  |
|---|--------------------------|---|---|----------|--|
|   |                          | phổ thông và trao đổi chuyên môn với mọi người; vận dụng môn học vào việc rèn luyện nâng cao sức khỏe hình thành ở sinh viên các năng lực phẩm chất nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn học tập nâng cao thành tích chuyên môn ở trường cũng như trong quá trình giảng dạy và huấn luyện TĐTT.  |   |          | - Thi kết thúc học phần: Vấn đáp trực tiếp + thực hành theo cá nhân  |
| 2 | Chuyên sâu Bóng chuyền 2 | - Kiến thức: tiếp tục củng cố nội dung học phần bóng chuyền đã học ở trong kiến thức chuyên ngành bắt buộc và nội dung chuyên sâu bóng chuyền 1. Ở phần này không những tiếp tục nâng cao những kỹ năng trên, hình thành kỹ xảo vận động đồng thời nâng cao năng lực thi đấu, làm trọng tài và phương pháp điều hành giải đấu ở mức độ chuyên môn hóa.<br>- Kỹ năng: hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản, tiếp tục nâng cao năng lực rèn luyện với các bài tập có độ khó cao hơn, xây dựng kỹ - chiến thuật – thể lực và tâm lý thi đấu vững vàng, có khả năng giảng dạy và huấn luyện và thi đấu tốt. | 4 | Học kì 1 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết<br>- Thi giữa kỳ: Quan sát và tính số quả đạt được; Bảng đánh giá thành tích chạy tính (giây)<br>- Thi kết thúc học phần: Trả lời trực tiếp cá nhân; Quan sát và đánh giá theo thang điểm |
| 3 | Chuyên sâu Cầu lông 2    | - Kiến thức: tiếp tục củng cố nội dung học phần cầu lông đã học ở trong kiến thức chuyên ngành bắt buộc và nội dung chuyên sâu cầu lông 1. Ở phần này không những tiếp tục nâng cao những kỹ năng trên, hình thành kỹ xảo vận động đồng thời nâng cao năng lực thi đấu, làm trọng tài và phương pháp điều hành giải đấu ở mức độ chuyên môn hóa.<br>- Kỹ năng: hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản, tiếp tục nâng cao năng lực rèn luyện với các bài tập có độ khó cao hơn, xây dựng kỹ - chiến thuật – thể lực và tâm lý thi đấu vững vàng, có khả năng giảng dạy và huấn luyện và thi đấu tốt.       | 4 | Học kì 1 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết<br>- Thi giữa kỳ: Chấm vấn đáp + thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Trả lời trực tiếp cá nhân theo nội dung bốc thăm; Quan sát và đánh giá theo thang điểm                             |
| 4 | Bơi lội và PPGD          | + Kiến thức: Trang bị cho người học có được sự hiểu biết chung về nguồn gốc, sự phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của môn bơi lội; biết được những kỹ thuật cơ bản môn bơi lội, nắm được những điều luật cơ bản trong luật bơi lội, cách thức tổ chức thi đấu và trọng tài; biết được phương pháp giảng dạy môn bơi lội đối với học sinh.  | 4 | Học kì 1 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: chấm thực hành  |

|   |                    |   |   |          |  |
|---|--------------------|---|---|----------|--|
|   |                    | + Kỹ năng: Có khả năng làm mẫu ở mức độ tương đối chính xác các động tác kỹ thuật; thực hành biên soạn giáo án, năng lực giảng dạy, tổ chức thi đấu trọng tài. Đồng thời phát triển các tố chất thể lực như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, khéo léo. Nâng cao ý thức phát triển thể lực chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể.  |   |          | - Thi giữa kỳ: Chấm vấn đáp hoặc thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Trả lời trực tiếp cá nhân theo nội dung bốc thăm + Thực hành  |
| 5 | Bóng rổ và PPGD    | + Kiến thức: Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm; Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục; Đáp ứng trả bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.<br>+ Kỹ năng: Có khả năng làm mẫu ở mức độ tương đối chính xác các động tác kỹ thuật; thực hành biên soạn giáo án, năng lực giảng dạy, tổ chức thi đấu trọng tài. Đồng thời phát triển các tố chất thể lực như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, khéo léo. Nâng cao ý thức phát triển thể lực chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể. | 3 | Học kỳ 1 | Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: chấm thu hoạch + chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Trả lời trực tiếp cá nhân theo nội dung bốc thăm + Thực hành  |
| 6 | Lý luận và PP GDTC | - <i>Kiến thức</i> : trang bị hệ thống lý luận và phương pháp GDTC trong môn học chuyên ngành. Bước đầu tìm hiểu hệ thống những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp GDTC, cơ sở lý luận trong quá trình tổ chức hướng dẫn kỹ thuật động tác và huấn luyện TDTT phong trào, định hướng chuyên nghiệp tổng quát làm cơ sở để tiếp tục học tập nghiên cứu và ứng dụng các học phần chuyên ngành hẹp cụ thể hơn.<br>- <i>Kỹ năng</i> : hình thành các năng lực phẩm chất nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn, thường xuyên rèn luyện nâng cao chuyên môn trong giảng dạy và quá trình huấn luyện TDTT.                                       | 4 | Học kì 1 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết; Chấm nội dung tập dạy (quan sát); Chấm thiết kế giáo án giảng dạy (bài tập)<br>- Thi giữa kỳ: Chấm bài viết<br>- Thi kết thúc học phần: Trả lời trực tiếp theo cá nhân |
| 7 | Xã hội học TDTT    | + Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm, phạm vi và các phương pháp điều tra xã hội học nhằm nâng cao khả năng NCKH và ứng dụng giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc khi cần.<br>+ Kỹ năng: Có các kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn về nghề nghiệp trong tương lai. Có kỹ năng tìm kiếm  | 2 | Học kì 2 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết;<br>- Thi kết thúc học phần: chấm bài viết   |

|    |                          |   |   |          |   |
|----|--------------------------|---|---|----------|---|
|    |                          | và lựa chọn kiến thức phục vụ cho học tập. Có kỹ năng làm việc với người khác. Đánh giá được cách dạy và học.   |   |          |   |
| 8  | Thể dục và PPGD 2        | + <i>Kiến thức</i> : Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về thể dục đồng diễn và thể dục nhịp điệu. Hình thành cho sinh viên những kỹ thuật động tác, kỹ năng của thể dục nhịp điệu..<br>+ <i>Kỹ năng</i> : Trang bị một số kỹ năng thực hành các đội hình và động tác cơ bản của thể dục đồng diễn và thể dục nhịp điệu   | 3 | Học kì 2 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh,Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết + Thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm thực hành   |
| 9  | Đánh giá môn học GDTC    | + <i>Kiến thức</i> : Hiểu được vị trí của đánh giá học sinh trong quá trình dạy học, mục đích chung của việc đánh giá học sinh, ý nghĩa của việc đánh giá học sinh và các yêu cầu của việc đánh giá môn học. Hiểu biết sâu sắc về cấu trúc giờ học thể thao trường học, các loại hình đánh giá giờ học thể thao trường học, trình tự đánh giá, phương thức đánh giá năng lực người học. Hiểu được nội dung và phương pháp đánh giá giờ học GDTC.<br>+ <i>Kỹ năng</i> : Hình thành ở sinh viên phương pháp đánh giá giờ học GDTC. Xây dựng thang điểm đánh giá môn học học GDTC thông qua thành tích kiểm tra của học sinh bằng định lượng và định tính. Biết vận dụng các phương pháp đánh giá giờ học GDTC vào công tác NCKH, đánh giá hiệu quả giờ học GDTC ở trường phổ thông. | 2 | Học kì 2 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh,Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết;<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm bài viết hoặc vấn đáp   |
| 10 | Chuyên sâu Bóng chuyền 3 | - <i>Kiến thức</i> : tiếp tục củng cố nội dung học phần Bóng chuyền đã học ở trong kiến thức chuyên ngành bắt buộc, nội dung chuyên sâu bóng chuyền 1, 2. Tiếp tục nâng cao khả năng vận hành chiến thuật vào trong thi đấu và tiếp tục hoàn thiện công tác trọng tài – điều hành giải đấu; chuyên nghiệp hóa về quy trình lên lớp, cách thức nhận xét khả năng thực hành kỹ - chiến thuật và tâm lý thi đấu.<br>- <i>Kỹ năng</i> : hoàn thiện các kỹ thuật, tiếp tục nâng cao năng lực rèn luyện với các bài tập có độ phức tạp cao hơn, xây dựng kỹ - chiến thuật – thể lực và tâm lý thi đấu vững vàng, khả năng giảng dạy và huấn luyện và thi đấu đạt đến mức độ hoàn thiện.   | 4 | Học kì 2 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh,Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết; Chấm nội dung xây dựng giáo án hoặc huấn luyện<br>- Thi giữa kỳ: Chấm Thực hành từng cá nhân<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm thi thực hành từng cá nhân |

|    |                            |   |   |          |   |
|----|----------------------------|---|---|----------|---|
| 11 | Chuyên sâu Cầu lông 3      | <p>- <i>Kiến thức:</i> tiếp tục củng cố nội dung học phần Cầu lông đã học ở trong kiến thức chuyên ngành bắt buộc, nội dung chuyên sâu cầu lông 1, 2. Tiếp tục nâng cao khả năng vận hành chiến thuật vào trong thi đấu và tiếp tục hoàn thiện công tác trọng tài – điều hành giải đấu; chuyên nghiệp hóa về quy trình lên lớp, cách thức nhận xét khả năng thực hành kỹ - chiến thuật và tâm lý thi đấu.</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i> hoàn thiện các kỹ thuật, tiếp tục nâng cao năng lực rèn luyện với các bài tập có độ phức tạp cao hơn, xây dựng kỹ - chiến thuật – thể lực và tâm lý thi đấu vững vàng, khả năng giảng dạy và huấn luyện và thi đấu đạt đến mức độ hoàn thiện.</p>  | 4 | Học kì 2 | <p>- Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết; Chấm nội dung xây dựng giáo án hoặc huấn luyện</p> <p>- Thi giữa kỳ: Chấm Thực hành từng cá nhân</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Chấm thi thực hành từng cá nhân</p> |
| 12 | Điền kinh và PPGD nâng cao | <p>+ <i>Về kiến thức:</i> Trang bị hệ thống những kiến thức nâng cao về môn học điền kinh, đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.</p> <p>+ <i>Về kỹ năng:</i> Sử dụng các phương pháp, phương tiện tập luyện, huấn luyện để học tập và tập luyện. Vận dụng các nguyên tắc và các thiết bị sử dụng vào trong giảng dạy cũng như trong học tập và thi đấu ở các giải từ phong trào đến đỉnh cao, biết độc lập giảng dạy và tự nâng cao trình độ. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học về môn học điền kinh, vận dụng, giảng dạy, huấn luyện trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trong các hoạt động tổ chức thi đấu TDTT quần chúng và thành tích cao đáp ứng với các yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn đổi mới hiện nay. Khả năng tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu tài liệu để không ngừng nâng cao trình độ, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới cao hơn. Hình thành khả năng thị phạm động tác, phân tích kỹ thuật, làm mẫu các động tác bổ trợ và thực hành chính xác các kỹ thuật. Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động; có năng</p> | 3 | Học kì 2 | <p>- Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, theo dõi</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên: Viết hoặc hỏi đáp; Thực hành; Chấm bài soạn và bài tập.</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + Thực hành</p>   |

|  |   |  |   |          |  |
|--|---|--|---|----------|--|
|  |   | lực tổ chức và thực hiện được nhiệm vụ của trọng tài; khả năng độc lập giảng dạy và tự nâng cao trình độ.  |   |          |  |
| 13   | Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao nâng cao | - <i>Kiến thức</i> : trang bị hệ thống lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao hiện đại, những nguyên tắc chuyên biệt của huấn luyện thể thao và quy trình tuyển chọn VĐV, học sinh có năng khiếu để SV nắm vững và thực hiện tốt sau khi tốt nghiệp ra trường<br>- <i>Kỹ năng</i> : hình thành các năng lực phẩm chất nghiệp vụ huấn luyện, PP huấn luyện, kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn học tập nâng cao thành tích, khả năng thực hành công tác tuyển chọn năng khiếu cũng như trong quá trình công tác sau này   | 4 | Học kì 2 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết; Chấm bài tập.<br>- Thi giữa kỳ: Chấm bài viết<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp trực tiếp theo cá nhân |
| 14   | Thực tập sư phạm                                    | Nhằm củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.  | 3 | Học kì 2 | Do cơ sở thực tập chấm   |
| <b>Đại học Giáo dục thể chất 62 liên thông vừa làm vừa học</b> |   |  |   |          |  |
| 1  | Quần vợt vào PP Giảng dạy                           | - <i>Kiến thức</i> : trang bị những nguyên lý kỹ thuật quần vợt và luyện tập một số kỹ thuật cơ bản; các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn; phương pháp giảng dạy kỹ thuật và một số điều luật thi đấu.<br>- <i>Kỹ năng</i> : bước đầu hình thành kỹ năng vận động cơ bản của môn học, có khả năng giảng dạy các kỹ thuật đơn giản trong chương trình phổ thông và trao đổi chuyên môn với mọi người; vận dụng môn học vào việc rèn luyện nâng cao sức khỏe hình thành ở sinh viên các năng lực phẩm chất nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn học tập nâng cao thành tích chuyên môn ở trường cũng như trong quá trình giảng dạy và huấn luyện TĐTT. | 2 | Học kì 1 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp trực tiếp + thực hành theo cá nhân                               |
| 2  | Câu lông và pp Giảng dạy                            | - Kiến thức: trang bị cho sinh viên những nguyên lý kỹ thuật câu lông và luyện tập một số kỹ thuật cơ bản; các bài tập thể lực chung và thể  | 4 | Học kì 1 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi   |



|   |                   |  |   |          |  |
|---|-------------------|--|---|----------|--|
|   |                   | <p>lực chuyên môn; phương pháp giảng dạy kỹ thuật và một số điều luật thi đấu.</p> <p>- Kỹ năng: bước đầu hình thành kỹ năng vận động cơ bản của môn học, có khả năng giảng dạy các kỹ thuật đơn giản trong chương trình phổ thông và trao đổi chuyên môn với mọi người; vận dụng môn học vào việc rèn luyện nâng cao sức khỏe hình thành ở sinh viên các năng lực phẩm chất nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn học tập nâng cao thành tích chuyên môn ở trường cũng như trong quá trình giảng dạy và huấn luyện TDTT.</p>  |   |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành</li> <li>- Thi giữa kỳ: Chấm Thực hành từng cá nhân</li> <li>- Thi kết thúc học phần: trả lời trực tiếp + Chấm thi thực hành từng cá nhân</li> </ul>        |
| 3 | Thể thao giải trí | <p>- Kiến thức: trang bị những kiến thức cơ bản nhất của lý luận về thể thao giải trí hồi phục chức năng; về quá trình hình thành và phát triển cũng như các môn thể thao giải trí dân gian và thể thao giải trí hiện đại.</p> <p>- Kỹ năng: vận dụng được kiến thức của thể thao giải trí vào trong thực tiễn cuộc sống, như giải trí thư giãn lao động trí óc; giải trí thư giãn trong các tour du lịch và thể thao giải trí hằng ngày.</p>  | 2 | Học kỳ 1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi</li> <li>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết; chấm thực hành theo nhóm</li> <li>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + Thực hành theo cá nhân</li> </ul>  |
| 4 | Đá cầu và PPGD    | <p>+ <i>Kiến thức</i>: Trang bị sự phát triển toàn diện, nắm vững các kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành; về lịch sử tính chất, đặc điểm, vai trò của môn đá cầu và những nguyên lý thực hiện kỹ - chiến thuật; Về phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài đá cầu. Hiểu được thực trạng, xu hướng phát triển môn đá cầu trong nước và quốc tế. Biết làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi. Ngoài ra môn học đá cầu còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.</p> <p>+ <i>Kỹ năng</i>: Có năng lực vận dụng sự hiểu biết những kiến thức về đá cầu, ứng dụng, huấn luyện và giảng dạy trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, các cơ sở, trung tâm TDTT. Hình thành năng lực sư phạm, khả năng tổ chức, tiến hành và quản lý quá trình giảng dạy, huấn luyện môn đá cầu. Năng lực tổ chức hướng dẫn luyện</p> | 2 | Học kỳ 1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi</li> <li>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài thu hoạch + Thực hành</li> <li>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp trực tiếp + thực hành theo cá nhân</li> </ul> |

|   |                               |  |   |          |  |
|---|-------------------------------|--|---|----------|--|
|   |                               | tập và tổ chức thi đấu, làm trọng tài tại cơ sở. Thành thạo một số kỹ - chiến thuật cơ bản, có trình độ biết phân tích, đánh giá cách dạy và học và làm việc với người khác. Có tiềm lực để không ngừng nâng cao trình độ đáp ứng với các yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn đổi mới hiện nay và những yêu cầu mới cao hơn về môn đá cầu.   |   |          |  |
| 5 | Đo lường thể thao             | - Kiến thức: Hiểu được ý nghĩa của đo lường trong thực tế và sự cần thiết phải thực hiện đo lường trong TDTT. Nắm vững cơ sở lý thuyết của test và lý thuyết đánh giá vận động viên, các cách đánh giá, thang độ và đơn vị sử dụng trong đo lường, tổ chức thực hiện các phép đo. Có kiến thức để áp dụng khi đo thực tế các chỉ tiêu đánh giá thể chất của VĐV cũng như của nhân dân nói chung. Kiến thức về đo lường, đánh giá thành tích thể thao trong tuyển chọn, huấn luyện và thi đấu.<br>- Kỹ năng: Có kỹ năng xác định các nhóm đối tượng, lựa chọn phương pháp, cách thức và kiểm tra các điều kiện thực hiện phép đo. Lựa chọn và sử dụng các công thức, công cụ xử lý số liệu của các phép đo. Đưa ra các kết luận đúng trong huấn luyện và thi đấu thể thao dựa trên sự phân tích số liệu khoa học. | 2 | Học kỳ 2 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài bài viết + Thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm thực hành trên bài Excel     |
| 6 | Y học TDTT                    | - Kiến thức: trang bị những kiến thức cơ bản nhất các loại chấn thương thể thao, phương pháp kiểm tra y học và cách thức đề phòng khi gặp phải chấn thương, các hình thức xoa bóp thể thao thông thường<br>- Kỹ năng: vận dụng được kiến thức cơ bản về tự kiểm tra và kiểm tra hình thái và chức năng từ đó có thể tuyển chọn sơ bộ ở một số môn thể thao; nguyên nhân chấn thương và các biện pháp phòng ngừa trong tập luyện.   | 2 | Học kỳ 2 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài bài viết + Thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp và thực hành từng cá nhân |
| 7 | Chuyên sâu cầu lông tự chọn 1 | - Kiến thức: trên cơ sở nội dung học phần Cầu lông và phương pháp giảng dạy đã học ở trong kiến thức chuyên ngành bắt buộc, ở phần này tiếp tục rèn luyện những kỹ năng đã được học và hoàn thiện ở mức độ cao hơn về kỹ thuật, chiến thuật và khả năng thi đấu.   | 4 | Học kỳ 1 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm thực hành từng cá nhân                      |

|    |                                   |  |   |          |  |
|----|-----------------------------------|--|---|----------|--|
|    |                                   | - Kỹ năng: tiếp tục hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản, nâng cao năng lực rèn luyện với các bài tập có độ khó cao hơn, xây dựng tâm lý thi đấu vững vàng, có khả năng huấn luyện và thi đấu tốt.   |   |          |  |
| 8  | Chuyên sâu cầu lông tự chọn 2     | - Kiến thức: tiếp tục củng cố nội dung học phần cầu lông đã học ở trong kiến thức chuyên ngành bắt buộc và nội dung chuyên sâu cầu lông 1. Ở phần này không những tiếp tục nâng cao những kỹ năng trên, hình thành kỹ xảo vận động đồng thời nâng cao năng lực thi đấu, làm trọng tài và phương pháp điều hành giải đấu ở mức độ chuyên môn hóa.<br>- Kỹ năng: hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản, tiếp tục nâng cao năng lực rèn luyện với các bài tập có độ khó cao hơn, xây dựng kỹ - chiến thuật – thể lực và tâm lý thi đấu vững vàng, có khả năng giảng dạy và huấn luyện và thi đấu tốt.  | 4 | Học kỳ 2 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm thực hành từng cá nhân            |
| 9  | Lý luận và pp Thể thao trường học | - <i>Kiến thức</i> : nắm trang bị lý luận và phương pháp thể thao trường học, những kiến thức giáo dục cơ bản trong trường phổ thông; mục đích nhiệm vụ và nguyên tắc chung nhất của thể dục thể thao trường học<br>- <i>Kỹ năng</i> : hình thành kỹ năng giảng dạy, xử lý các tình huống trong thực tiễn, nắm vững công tác làm kế hoạch và biên soạn giáo án giảng dạy và các yêu cầu về giáo dục TDTT ở trường phổ thông.   | 4 | Học kỳ 1 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết; chấm bài thu hoạch<br>- Thi kết thúc học phần: chấm vấn đáp cá nhân |
| 10 | Quản lý TDTT                      | + <i>Kiến thức</i> : Nắm vững các chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước và của ngành thuộc lĩnh vực TDTT; những kiến thức cơ bản về công tác quản lý TDTT cơ sở. Trang bị những kiến thức cơ bản, có hệ thống các quan điểm, chủ trương với mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển sự nghiệp thể dục thể thao cách mạng của nước ta do Đảng đề ra và được Nhà nước thể chế hóa để chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện.<br>+ <i>Kỹ năng</i> : Biết vận dụng đúng các nguyên tắc, phương pháp, các phương tiện cần thiết vào việc xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động TDTT quần chúng, thể thao trường học để đáp ứng nhu | 2 | Học kỳ 2 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết;<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm bài viết                           |

|    |                             |   |   |          |   |
|----|-----------------------------|---|---|----------|---|
|    |                             | câu xã hội và phát triển tài năng thể thao trong nhà trường các cấp; bước đầu nắm vững và hiểu được công tác quản lý TĐTT cơ sở. Có khả năng tiếp thu những kiến thức về tổ chức, quản lý phong trào TĐTT cơ sở. Có các kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn về nghề nghiệp trong tương lai. Có kỹ năng xác định đúng đắn lập trường, phương hướng và tinh thần trách nhiệm đảm trách công tác được phân công cùng với việc phát huy, vận dụng năng lực chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động thực tiễn sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường.   |   |          |   |
| 11 | Xã hội học TĐTT             | + Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm, phạm vi và các phương pháp điều tra xã hội học nhằm nâng cao khả năng NCKH và ứng dụng giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc khi cần.<br>+ Kỹ năng: Có các kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn về nghề nghiệp trong tương lai. Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức phục vụ cho học tập. Có kỹ năng làm việc với người khác. Đánh giá được cách dạy và học.  | 2 | Học kì 2 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh,Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết;<br>- Thi kết thúc học phần: chấm bài viết                         |
| 12 | Điền kinh và PP giảng dạy 2 | - Kiến thức: trang bị những kiến thức chung về môn chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao; tác dụng của việc tập luyện chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao đối với mọi người; nguyên lý kỹ thuật và kỹ thuật các môn chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao, phương pháp giảng dạy, cách thức tổ chức làm trọng tài và luật thi đấu chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao.<br>- Kỹ năng: hình thành khả năng thị phạm động tác, phân tích kỹ thuật, làm mẫu các động tác bổ trợ và thực hành chính xác các kỹ thuật chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao; có năng lực tổ chức và thực hiện được nhiệm vụ của trọng tài; khả năng độc lập giảng dạy và tự nâng cao trình độ. | 3 | Học kỳ 1 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh,Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + chấm thực hành từng cá nhân |
| 13 | Bơi lội và PP giảng dạy     | + Kiến thức: Trang bị cho người học có được sự hiểu biết chung về nguồn gốc, sự phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của môn bơi  | 4 | Học kỳ 2 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh,Theo dõi  |

|    |                             |   |   |          |   |
|----|-----------------------------|---|---|----------|---|
|    |                             | lội; biết được những kỹ thuật cơ bản môn bơi lội, nắm được những điều luật cơ bản trong luật bơi lội, cách thức tổ chức thi đấu và trọng tài; biết được phương pháp giảng dạy môn bơi lội đối với học sinh.<br>+ <i>Kỹ năng</i> : Có khả năng làm mẫu ở mức độ tương đối chính xác các động tác kỹ thuật; thực hành biên soạn giáo án, năng lực giảng dạy, tổ chức thi đấu trọng tài. Đồng thời phát triển các tố chất thể lực như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, khéo léo. Nâng cao ý thức phát triển thể lực chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể. |   |          | - Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành<br>- Thi giữa kỳ: Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + chấm thực hành từng cá nhân  |
| 14 | Bóng chuyền và PP giảng dạy | Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn bóng chuyền; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể; phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng chuyền; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Trang bị cho sinh viên phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hiện các kỹ thuật thi đấu bóng chuyền cơ bản.  | 4 | Học kỳ 1 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành<br>- Thi giữa kỳ: Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + chấm thực hành từng cá nhân       |
| 15 | Thể dục và PP giảng dạy 2   | + <i>Kiến thức</i> : Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về thể dục đồng diễn và thể dục nhịp điệu. Hình thành cho sinh viên những kỹ thuật động tác, kỹ năng của thể dục nhịp điệu..<br>+ <i>Kỹ năng</i> : Trang bị một số kỹ năng thực hành các đội hình và động tác cơ bản của thể dục đồng diễn và thể dục nhịp điệu   | 3 | Học kỳ 2 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết; Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm thực hành từng cá nhân                                   |
| 16 | Bóng rổ và PPGD             | + Kiến thức: Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm; Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục; Đáp ứng trả bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.<br>+ <i>Kỹ năng</i> : Có khả năng làm mẫu ở mức độ tương đối chính xác các động tác kỹ thuật; thực hành biên soạn giáo án, năng lực giảng dạy, tổ chức thi đấu trọng tài. Đồng thời phát triển các tố chất thể lực như sức                                | 3 | Học kỳ 2 | Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: chấm thu hoạch + chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Trả lời trực tiếp cá nhân theo nội dung bốc thăm + Thực hành |

|   |                                  |  |   |          |  |
|---|----------------------------------|--|---|----------|--|
|   |                                  | nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, khéo léo. Nâng cao ý thức phát triển thể lực chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể.   |   |          |  |
| 17  | Bóng chuyền chuyên sâu tự chọn 1 | - Kiến thức: trên cơ sở nội dung học phần bóng chuyền và phương pháp giảng dạy đã học ở trong kiến thức chuyên ngành bắt buộc, ở phần này tiếp tục rèn luyện những kỹ năng đã được học và hoàn thiện ở mức độ cao hơn về kỹ thuật, chiến thuật và khả năng thi đấu<br>- Kỹ năng: tiếp tục hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản, nâng cao năng lực rèn luyện với các bài tập có độ khó cao hơn, xây dựng tâm lý thi đấu vững vàng, có khả năng huấn luyện và thi đấu tốt.   | 4 | Học kỳ 1 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh,Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành<br>- Thi giữa kỳ: Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + chấm thực hành từng cá nhân |
| 18  | Bóng chuyền chuyên sâu tự chọn 2 | - Kiến thức: tiếp tục củng cố nội dung học phần bóng chuyền đã học ở trong kiến thức chuyên ngành bắt buộc và nội dung chuyên sâu bóng chuyền 1. Ở phần này không những tiếp tục nâng cao những kỹ năng trên, hình thành kỹ xảo vận động đồng thời nâng cao năng lực thi đấu, làm trọng tài và phương pháp điều hành giải đấu ở mức độ chuyên môn hóa.<br>- Kỹ năng: hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản, tiếp tục nâng cao năng lực rèn luyện với các bài tập có độ khó cao hơn, xây dựng kỹ -chiến thuật – thể lực và tâm lý thi đấu vững vàng, có khả năng giảng dạy và huấn luyện và thi đấu tốt.   | 4 | Học kỳ 2 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh,Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành<br>- Thi giữa kỳ: Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + chấm thực hành từng cá nhân |
| <b>Đại học Giáo dục thể chất K62 văn bằng 2</b> |                                  |  |   |          |  |
| 1.  | Quần vợt và PP Giảng dạy         | - <i>Kiến thức:</i> trang bị những nguyên lý kỹ thuật quần vợt và luyện tập một số kỹ thuật cơ bản; các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn; phương pháp giảng dạy kỹ thuật và một số điều luật thi đấu.<br>- <i>Kỹ năng:</i> bước đầu hình thành kỹ năng vận động cơ bản của môn học, có khả năng giảng dạy các kỹ thuật đơn giản trong chương trình phổ thông và trao đổi chuyên môn với mọi người; vận dụng môn học vào việc rèn luyện nâng cao sức khỏe hình thành ở sinh viên các năng lực phẩm chất nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn học tập nâng cao thành tích chuyên môn ở trường cũng như trong quá trình giảng dạy và huấn luyện TĐTT. | 2 | Học kì 1 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh,Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp trực tiếp + thực hành theo cá nhân                        |

|    |                          |   |   |          |  |
|----|--------------------------|---|---|----------|--|
| 2. | Cầu lông và pp Giảng dạy | <p>- Kiến thức: trang bị những nguyên lý kỹ thuật cầu lông và luyện tập một số kỹ thuật cơ bản; các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn; phương pháp giảng dạy kỹ thuật và một số điều luật thi đấu.</p> <p>- Kỹ năng: bước đầu hình thành kỹ năng vận động cơ bản của môn học, có khả năng giảng dạy các kỹ thuật đơn giản trong chương trình phổ thông và trao đổi chuyên môn với mọi người; vận dụng môn học vào việc rèn luyện nâng cao sức khỏe hình thành ở sinh viên các năng lực phẩm chất nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn học tập nâng cao thành tích chuyên môn ở trường cũng như trong quá trình giảng dạy và huấn luyện TDTT.</p>   | 4 | Học kì 1 | <p>- Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành</p> <p>- Thi giữa kỳ: Chấm Thực hành từng cá nhân</p> <p>- Thi kết thúc học phần: trả lời trực tiếp + Chấm thi thực hành từng cá nhân</p> |
| 3. | Thể thao giải trí        | <p>- Kiến thức: trang bị những kiến thức cơ bản nhất của lý luận về thể thao giải trí hồi phục chức năng; về quá trình hình thành và phát triển cũng như các môn thể thao giải trí dân gian và thể thao giải trí hiện đại.</p> <p>- Kỹ năng: vận dụng được kiến thức của thể thao giải trí vào trong thực tiễn cuộc sống, như giải trí thư giãn lao động trí óc; giải trí thư giãn trong các tour du lịch và thể thao giải trí hằng ngày.</p>   | 2 | Học kỳ 2 | <p>- Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết; chấm thực hành theo nhóm</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + Thực hành theo cá nhân</p>   |
| 4. | Đá cầu và PPGD           | <p>- Kiến thức: Trang bị sự phát triển toàn diện, nắm vững các kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành; về lịch sử tính chất, đặc điểm, vai trò của môn đá cầu và những nguyên lý thực hiện kỹ - chiến thuật; Về phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài đá cầu. Hiểu được thực trạng, xu hướng phát triển môn đá cầu trong nước và quốc tế. Biết làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi. Ngoài ra môn học đá cầu còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.</p> <p>- Kỹ năng: Có năng lực vận dụng sự hiểu biết những kiến thức về đá cầu, ứng dụng, huấn luyện và giảng dạy trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, các cơ sở, trung tâm TDTT. Hình thành năng lực sư phạm, khả năng tổ chức, tiến hành và quản lý quá trình</p> | 2 | Học kỳ 1 | <p>- Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi</p> <p>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài thu hoạch + Thực hành</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp trực tiếp + thực hành theo cá nhân</p>  |

|    |                               |  |   |          |  |
|----|-------------------------------|--|---|----------|--|
|    |                               | giảng dạy, huấn luyện môn đá cầu. Năng lực tổ chức hướng dẫn luyện tập và tổ chức thi đấu, làm trọng tài tại cơ sở. Thành thạo một số kỹ - chiến thuật cơ bản, có trình độ biết phân tích, đánh giá cách dạy và học và làm việc với người khác. Có tiềm lực để không ngừng nâng cao trình độ đáp ứng với các yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn đổi mới hiện nay và những yêu cầu mới cao hơn về môn đá cầu.  |   |          |  |
| 5. | Y học TDTT                    | - Kiến thức: trang bị những kiến thức cơ bản nhất các loại chấn thương thể thao, phương pháp kiểm tra y học và cách thức đề phòng khi gặp phải chấn thương, các hình thức xoa bóp thể thao thông thường<br>- Kỹ năng: vận dụng được kiến thức cơ bản về tự kiểm tra và kiểm tra hình thái và chức năng từ đó có thể tuyển chọn sơ bộ ở một số môn thể thao; nguyên nhân chấn thương và các biện pháp phòng ngừa trong tập luyện.   | 2 | Học kỳ 2 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài bài viết + Thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp và thực hành từng cá nhân |
| 6. | Đo lường thể thao             | - Kiến thức: Hiểu được ý nghĩa của đo lường trong thực tế và sự cần thiết phải thực hiện đo lường trong thể dục thể thao. Nắm vững cơ sở lý thuyết của test và lý thuyết đánh giá vận động viên, các cách đánh giá, thang độ và đơn vị sử dụng trong đo lường, tổ chức thực hiện các phép đo. Có kiến thức để áp dụng khi đo thực tế các chỉ tiêu đánh giá thể chất của vận động viên cũng như của nhân dân nói chung. Kiến thức về đo lường, đánh giá thành tích thể thao trong tuyển chọn, huấn luyện và thi đấu.<br>- Kỹ năng: Có kỹ năng xác định các nhóm đối tượng, lựa chọn phương pháp, cách thức và kiểm tra các điều kiện thực hiện phép đo. Lựa chọn và sử dụng các công thức, công cụ xử lý số liệu của các phép đo. Đưa ra các kết luận đúng trong huấn luyện và thi đấu thể thao dựa trên sự phân tích số liệu khoa học. | 2 | Học kỳ 2 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài bài viết + Thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm thực hành trên bài Excel     |
| 7. | Chuyên sâu cầu lông tự chọn 1 | - Kiến thức: trên cơ sở nội dung học phần Cầu lông và phương pháp giảng dạy đã học ở trong kiến thức chuyên ngành bắt buộc, ở phần này tiếp tục rèn luyện những kỹ năng đã được học và hoàn thiện ở mức độ cao hơn về kỹ thuật, chiến thuật và khả năng thi đấu  | 4 | Học kỳ 1 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành  |



|     |                               |  |   |          |  |
|-----|-------------------------------|--|---|----------|--|
|     |                               | - Kỹ năng: tiếp tục hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản, nâng cao năng lực rèn luyện với các bài tập có độ khó cao hơn, xây dựng tâm lý thi đấu vững vàng, có khả năng huấn luyện và thi đấu tốt.   |   |          | - Thi kết thúc học phần: Chấm thực hành từng cá nhân   |
| 8.  | Chuyên sâu cầu lông tự chọn 2 | - Kiến thức: tiếp tục củng cố nội dung học phần cầu lông đã học ở trong kiến thức chuyên ngành bắt buộc và nội dung chuyên sâu cầu lông 1. Ở phần này không những tiếp tục nâng cao những kỹ năng trên, hình thành kỹ xảo vận động đồng thời nâng cao năng lực thi đấu, làm trọng tài và phương pháp điều hành giải đấu ở mức độ chuyên môn hóa.<br>- Kỹ năng: hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản, tiếp tục nâng cao năng lực rèn luyện với các bài tập có độ khó cao hơn, xây dựng kỹ -chiến thuật – thể lực và tâm lý thi đấu vững vàng, có khả năng giảng dạy và huấn luyện và thi đấu tốt. | 4 | Học kỳ 2 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh,Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm thực hành từng cá nhân |
| 9.  | Điền kinh và PP giảng dạy 1   | - Kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về các kỹ năng, và phương pháp giảng dạy, trọng tài, thi đấu nội dung chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa.<br>- Kỹ năng: Hình thành khả năng thị phạm động tác, phân tích kỹ thuật, làm mẫu các động tác hỗ trợ và thực hành chính xác các kỹ thuật trong nội dung chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa; có năng lực tổ chức và thực hiện được nhiệm vụ của trọng tài; khả năng độc lập giảng dạy và tự nâng cao trình độ.   | 3 | Học kỳ 1 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh,Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm thực hành từng cá nhân |
| 10. | Quản lý TDTT                  | - Kiến thức: nắm vững các chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước và của ngành thuộc lĩnh vực TDTT; những kiến thức cơ bản về công tác quản lý TDTT cơ sở. Trang bị những kiến thức cơ bản, có hệ thống các quan điểm, chủ trương với mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển sự nghiệp thể dục thể thao cách mạng của nước ta do Đảng đề ra và được Nhà nước thể chế hóa để chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện.<br>- Kỹ năng: Biết vận dụng đúng các nguyên tắc, phương pháp, các phương tiện cần thiết vào việc xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý     | 2 | Học kỳ 2 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh,Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết;<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm bài viết                |

|     |                             |  |   |          |   |
|-----|-----------------------------|--|---|----------|---|
|     |                             | các hoạt động TDTT quần chúng, thể thao trường học và thể thao trường học để đáp ứng nhu cầu xã hội và phát triển tài năng thể thao trong nhà trường các cấp; bước đầu nắm vững và hiểu được công tác quản lý TDTT cơ sở. Có khả năng tiếp thu những kiến thức về tổ chức, quản lý phong trào TDTT cơ sở. Có các kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn về nghề nghiệp trong tương lai. Có kỹ năng xác định đúng đắn lập trường, phương hướng và tinh thần trách nhiệm đảm trách công tác được phân công cùng với việc phát huy, vận dụng năng lực chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động thực tiễn sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường. |   |          |   |
| 11. | Bóng rổ và PPGD             | - Kiến thức: Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm; Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục; Đáp ứng trả bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.<br>- Kỹ năng: Có khả năng làm mẫu ở mức độ tương đối chính xác các động tác kỹ thuật; thực hành biên soạn giáo án, năng lực giảng dạy, tổ chức thi đấu trọng tài. Đồng thời phát triển các tố chất thể lực như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, khéo léo. Nâng cao ý thức phát triển thể lực chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể.    | 3 | Học kỳ 2 | Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thu hoạch + chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Trả lời trực tiếp cá nhân theo nội dung bốc thăm + Thực hành |
| 12. | Thể dục và PPGD Giảng dạy 1 | - Kiến thức: Trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về thể dục cơ bản, đội hình đội ngũ. Hình thành cho sinh viên những kỹ thuật động tác, kỹ năng vận động của thể dục cơ bản và đội hình đội ngũ.<br>- Kỹ năng: Trang bị một số kỹ năng thực hành các tư thế cơ bản của tay, chân, thân, các động tác đội ngũ tại chỗ và một số đội hình cơ bản.   | 3 | Học kỳ 1 | Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành theo nhóm<br>- Thi kết thúc học phần: Chấm thực hành theo nhóm  |
| 13. | Sinh lý TDTT                | - Kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh lý học các hệ cơ quan trong cơ thể, cơ sở sinh lý của quá trình hình thành kỹ năng vận động, những yêu cầu sinh lý trong giảng dạy và thi đấu.   | 2 | Học kỳ 2 | Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết; thực hành   |

|     |                                  |   |   |          |   |
|-----|----------------------------------|---|---|----------|---|
|     |                                  | - Kỹ năng: Trang bị cho người học sự phát triển toàn diện, nắm vững các kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ TDTT đảm bảo được những yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.   |   |          | - Thi kết thúc học phần: Vấn đáp  |
| 14. | Bóng chuyền và PP giảng dạy      | Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn bóng chuyền; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể; phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng chuyền; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Trang bị cho sinh viên phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hiện các kỹ thuật thi đấu bóng chuyền cơ bản.  | 4 | Học kỳ 1 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành<br>- Thi giữa kỳ: Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + chấm thực hành từng cá nhân |
| 15. | Bóng chuyền chuyên sâu tự chọn 1 | - Kiến thức: trên cơ sở nội dung học phần bóng chuyền và phương pháp giảng dạy đã học ở trong kiến thức chuyên ngành bắt buộc, ở phần này tiếp tục rèn luyện những kỹ năng đã được học và hoàn thiện ở mức độ cao hơn về kỹ thuật, chiến thuật và khả năng thi đấu<br>- Kỹ năng: tiếp tục hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản, nâng cao năng lực rèn luyện với các bài tập có độ khó cao hơn, xây dựng tâm lý thi đấu vững vàng, có khả năng huấn luyện và thi đấu tốt.  | 4 | Học kỳ 1 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành<br>- Thi giữa kỳ: Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + chấm thực hành từng cá nhân |
| 16. | Bóng chuyền chuyên sâu tự chọn 2 | - Kiến thức: tiếp tục củng cố nội dung học phần bóng chuyền đã học ở trong kiến thức chuyên ngành bắt buộc và nội dung chuyên sâu bóng chuyền 1. Ở phần này không những tiếp tục nâng cao những kỹ năng trên, hình thành kỹ xảo vận động đồng thời nâng cao năng lực thi đấu, làm trọng tài và phương pháp điều hành giải đấu ở mức độ chuyên môn hóa.<br>- Kỹ năng: hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản, tiếp tục nâng cao năng lực rèn luyện với các bài tập có độ khó cao hơn, xây dựng kỹ - chiến thuật - thể lực và tâm lý thi đấu vững vàng, có khả năng giảng dạy và huấn luyện và thi đấu tốt. | 4 | Học kỳ 2 | -Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi<br>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm thực hành<br>- Thi giữa kỳ: Chấm thực hành<br>- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + chấm thực hành từng cá nhân |
| 17. | Tâm lý học TDTT                  | - Kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về đặc điểm tâm lý học GDTC, huấn luyện thể thao, cơ sở tâm lý hình thành kỹ năng vận  | 2 | Học kỳ 2 | - Chuyên cần, thái độ: Điểm danh, Theo dõi  |

|  |   |  |  |   |
|--|---|--|--|---|
|  | <p>động, những yêu cầu tâm lý trong giảng dạy động tác, giáo dục ý chí tình cảm đặc điểm trong tập luyện và thi đấu thể thao; cấu trúc nghề nghiệp và yêu cầu tâm lý của giáo viên TDTT.</p> <p>- Kỹ năng: Trang bị cho người học sự phát triển toàn diện, nắm vững các kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ TDTT đảm bảo được những yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.</p> |  |  | <p>- Kiểm tra thường xuyên: Chấm bài viết hoặc Vấn đáp</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Chấm bài viết hoặc Vấn đáp</p> |
|--|---|--|--|---|

Quảng Bình, ngày tháng năm 2020

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

*(Đã ký)*

**ThS. Nguyễn Anh Tuấn**

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Đã ký)*

**TS. Trần Thuỷ**